

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM CỬU LONG  
CUU LONG PHARMACEUTICAL  
JS COMPANY**

Số/No.: 38/CTD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 6 năm 2019  
\_\_\_\_\_, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE  
STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DCL
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: số 150 đường 14/9, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại/ *Telephone*: 02703 822533
- Fax: 02703 822129
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Ngọc Bích Ly

Chức vụ/ *Position*:

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu

*Information disclosure type*: ☐ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin công bố Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế như sau:

- Cục thuế tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 788/QĐ-XPVPHC ngày 14/6/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (*Công ty nhận được Quyết định vào ngày 18/6/2019*), thời kỳ kiểm tra: từ năm 2015 đến năm 2018. Tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế là 1.144.763.941 đồng (*một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ba ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng*).
- Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền trên trong vòng 10 ngày kể từ ngày 14/6/2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/6/2019 tại đường dẫn : <http://pharimexco.com.vn/thong-tin-co-dong>

*This information was disclosed on Company's Portal on date .... / .... / .... Available at:*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người UQ CBTT

*Party authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Signature, full name, position, and seal)*

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Quyết định số 788.



Nguyễn Ngọc Bích Ly

Số: 788/QĐ-XPVPHC

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-CT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ngày 10/6/2019 và Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/6/2019 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 447/QĐ-CT ngày 19/4/2019 của Cục Thuế Vĩnh Long về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Dược phẩm Cửu Long;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1;

Tôi: Đặng Văn Danh;

Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long;

Địa chỉ trụ sở: Số 150 đường 14 tháng 9, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

Mã số thuế: 1500202535;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 54.0.00021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 09/11/2004;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quốc Khánh. Giới tính: Nam;



Chức danh: Phó Giám đốc tài chính Công ty.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

**Về thuế GTGT**

- Kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào trùng 2 lần;
- Kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào không có hóa đơn của Bộ Tài chính;
- Công ty không kê khai tính nộp thuế GTGT đầu ra đối với quà biếu, quà tặng dẫn đến giảm số thuế GTGT phải nộp là 466.710.006 đồng.

**Về thuế TNDN**

- Công ty đã tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế TNDN các khoản chi không phục vụ hoạt động SXKD;
- Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện trích lập dẫn đến giảm số thuế TNDN phải nộp là: 331.737.651 đồng.

3. Quy định tại:

- Khoản 1 Điều 30 của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH 11 ngày 29/11/2006;
- Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;
- Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ và tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng có cùng nội dung
- Khoản 1, Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và tại Khoản 1, Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN có cùng nội dung ;
- Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.
5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.
6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

**a. Hình thức xử phạt:** Bằng tiền, mức phạt: 159.689.531 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn năm trăm ba mươi mốt đồng*).

Phạt 20% đối với hành vi kê khai sai làm thiếu số thuế GTGT năm 2015 đến năm 2017 và thuế TNDN phải nộp năm 2015 đến năm 2018 theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Với số tiền phạt là 159.689.531 đồng = (798.447.657đ x 20%).

**b. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

- Truy thu thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 10, Khoản 6 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; với tổng số tiền thuế là: **798.447.657 đồng**, trong đó:

+ Thuế GTGT: **466.710.006 đồng**, cụ thể:

- . Năm 2015: 81.068.290 đồng;
- . Năm 2016: 169.351.421 đồng;
- . Năm 2017: 216.290.295 đồng.

- Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang sau của kỳ kê khai thuế tháng 12/2018 số tiền là 413.501.704 đồng.

+ Thuế TNDN: **331.737.651 đồng**, cụ thể:

- . Năm 2015: 115.225.076 đồng;
- . Năm 2016: 38.188.000 đồng;
- . Năm 2017: 96.653.215 đồng;
- . Năm 2018: 81.671.360 đồng;

**c. Tiền chậm nộp tiền thuế số tiền là 186.626.753 đồng;**

(*Ghi chú: thuế TNDN năm 2018 không tính tiền chậm nộp do Công ty còn số tiền thuế nộp thừa*):

ĐVT: đồng

Loại thuế	Số tiền thuế còn nợ	Hạn nộp thuế	Tính tiền chậm nộp từ ngày	Tính tiền chậm nộp đến ngày	Ngày tính tiền chậm nộp		Số tiền chậm nộp
					0,05%/ngày	0,03%/ngày	
A	1	2	3	4	5	6	7=1x5x0,05%(1x6x0,03%)
Thuế GTGT	466.710.006						122.093.440



<b>Năm 2015</b>	<b>81.068.290</b>						<b>23.004.622</b>
Tháng 1	14.640.182	20/02/2015	21/02/2015	30/06/2016	496		3.630.765
			01/07/2016	13/06/2019		1078	4.734.635
Tháng 3	17.175.092	20/04/2015	21/04/2015	30/06/2016	437		3.752.758
			01/07/2016	13/06/2019		1078	5.554.425
Tháng 5	822.508	20/06/2015	21/06/2015	30/06/2016	376		154.632
			01/07/2016	13/06/2019		1078	265.999
Tháng 6	654.546	20/07/2015	21/07/2015	30/06/2016	346		113.236
			01/07/2016	13/06/2019		1078	211.680
Tháng 11	47.775.962	21/12/2015	<b>22/12/2015</b>	30/06/2016	192		4.586.492
			01/07/2016	13/06/2019		1078	15.450.746
<b>Năm 2016</b>	<b>169.351.421</b>						<b>50.087.451</b>
Tháng 1	7.611.091	20/02/2016	21/02/2016	30/06/2016	131		498.526
			01/07/2016	13/06/2019		1078	2.461.427
Tháng 3	4.418.182	20/04/2016	21/04/2016	30/06/2016	71		156.845
			01/07/2016	13/06/2019		1078	1.428.840
Tháng 4	96.700	20/05/2016	21/05/2016	30/06/2016	41		1.982
			01/07/2016	13/06/2019		1078	31.273
Tháng 8	82.466.167	20/09/2016	21/09/2016	13/06/2019		996	24.640.891
Tháng 9	28.497.949	20/10/2016	21/10/2016	13/06/2019		966	8.258.706
Tháng 10	13.265.682	21/11/2016	22/11/2016	13/06/2019		934	3.717.044
Tháng 11	25.855.650	20/12/2016	21/12/2016	13/06/2019		905	7.019.809
Tháng 12	7.140.000	20/01/2017	21/01/2017	13/06/2019		874	1.872.108
<b>Năm 2017</b>	<b>216.290.295</b>						<b>49.001.367</b>
Tháng 3	80.903.974	20/04/2017	21/04/2017	13/06/2019		784	19.028.615
Tháng 4	113.335.005	20/05/2017	21/05/2017	13/06/2019		754	25.636.378
Tháng 5	1.653.634	20/06/2017	21/06/2017	13/06/2019		723	358.673
Tháng 6	4.491.285	20/07/2017	21/07/2017	13/06/2019		693	933.738
Tháng 7	7.297.554	21/08/2017	22/08/2017	13/06/2019		661	1.447.105
Tháng 8	6.816.698	20/09/2017	21/09/2017	13/06/2019		631	1.290.401
Tháng 10	1.792.145	20/11/2017	21/11/2017	13/06/2019		570	306.457
<b>Thuế TNDN</b>	<b>250.066.291</b>						<b>64.533.313</b>
<b>Năm 2015</b>	<b>115.225.076</b>	<b>30/03/2016</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>30/06/2016</b>	<b>92</b>		<b>5.300.353</b>
			01/07/2016	13/06/2019		1078	37.263.790
<b>Năm 2016</b>	<b>38.188.000</b>	<b>31/03/2017</b>	<b>01/04/2017</b>	<b>13/06/2019</b>		<b>804</b>	<b>9.210.946</b>
<b>Năm 2017</b>	<b>96.653.215</b>	<b>30/03/2018</b>	<b>31/03/2018</b>	<b>13/06/2019</b>		<b>440</b>	<b>12.758.224</b>
<b>Tổng cộng</b>							<b>186.626.753</b>



Tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế: 1.144.763.941 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi một đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Số tiền truy thu thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Long theo tiểu mục như sau:

- Truy thu thuế GTGT tiểu mục 1701: 466.710.006 đồng;
- Truy thu thuế TNDN tiểu mục 1052: 331.737.651 đồng;
- Số tiền phạt vi phạm hành chính tiểu mục 4254: 159.689.531 đồng;
- Tiền chậm nộp thuế GTGT tiểu mục 4931: 122.093.440 đồng;
- Tiền chậm nộp thuế TNDN tiểu mục 4918: 64.533.313 đồng;

Quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Long để thu tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế và tiền phạt.

3. Gửi cho Đoàn Thanh tra; Phòng Thanh tra - kiểm tra 1; Phòng Thanh tra - kiểm tra 2; Phòng KK và KTT; Phòng QLN & CCNT để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thi hành);
- Lãnh đạo Cục Thuế (mail);
- Lưu: VT, P.TTKT 1. (12)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Văn Danh**